

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi
trong lĩnh vực tổ chức, biên chế và lĩnh vực văn thư, lưu trữ
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ trên địa bàn tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2087/NĐ-CP ngày 2/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2449/TTr-SNV ngày 21 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính sửa đổi trong lĩnh vực tổ chức, biên chế và lĩnh vực văn thư, lưu trữ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ trên địa bàn tỉnh (*chi tiết tại phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm HCC tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC Lam.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Văn Đăng

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI TRONG LĨNH VỰC TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ
VĂN THƯ, LƯU TRỮ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Quyết định số 2369 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH: 06 TTHC

T T	Mã số TTHC cũ	Mã số TTHC mới	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố
						Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI			
I. Lĩnh vực Tổ chức, biên chế: 04 TTHC										
1	2.001946	1.009319	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	10 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Nội vụ). - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ.	4	Có	Không	Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ	Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	2.001941	1.009320	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	10 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Nội vụ). - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ.	4	Có	Không	Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ	Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh

3	1.003735	1.009321	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	10 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nội vụ</i>). - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ.	2	Có	Không	Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ	Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh
4	1.009353	1.009914	Thủ tục hành chính về thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm, thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh	25 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nội vụ</i>). - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ	2	Có	Không	Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ	Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh

II. Lĩnh vực Văn thư, lưu trữ: 02 TTHC

1	1.003649	1.010195	Thủ tục cấp bản sao và chứng thực tài liệu lưu trữ	- Cấp bản sao: 01 ngày; - Cấp chứng thực lưu trữ: 02 ngày.	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nội vụ</i>). - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ	4	Có	Thông tư số 275/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính	- Luật Lưu trữ; - Nghị định số 01/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 10/2014/TT-BNV.	Quyết định số 3457/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	1.003657	1.010194	Thủ tục phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc	- Đối với tài liệu thuộc diện sử dụng rộng rãi: 01 ngày; - Đối với tài liệu thuộc diện hạn chế sử dụng, tài	Cơ quan tiếp nhận và thực hiện: Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh (<i>thuộc Sở Nội vụ</i>)	2	Không	Thông tư số 275/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính	- Luật Lưu trữ; - Nghị định số 01/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 10/2014/TT-BNV.	Quyết định số 3457/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh

				liệu đặc biệt quý, hiêm: 04 ngày.						
--	--	--	--	---	--	--	--	--	--	--

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN: 02 TTHC

T T	Mã số TTHC cũ	Mã số TTHC mới	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (Ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố
						Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI			
Lĩnh vực Tổ chức, biên chế (02 TTHC)										
1	1.003719	1.009322	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	10 ngày	- Tiếp nhận và tra kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: UBND huyện.	2	Có	Không	Nghị định số 120/2020/NĐ- CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.	Quyết định số 765/QĐ- UBND ngày 29/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	1.003693	1.009323	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	10 ngày	- Tiếp nhận và tra kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: UBND huyện.	2	Có	Không	Nghị định số 120/2020/NĐ- CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.	Quyết định số 765/QĐ- UBND ngày 29/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh